

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

PHAN THỊ THANH TÂM

**NĂNG LỰC CẠNH TRANH CỦA NGÀNH
LÚA GẠO VIỆT NAM**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH

HÀ NỘI - 2020

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

PHAN THỊ THANH TÂM

**NĂNG LỰC CẠNH TRANH CỦA NGÀNH
LÚA GẠO VIỆT NAM**

Ngành: Quản trị kinh doanh

Mã số: 9 34 01 01

LUẬN ÁN TIẾN SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH

**Người hướng dẫn khoa học: 1.PGS.TS TRẦN HỮU DÀO
2.TS LƯƠNG MINH HUÂN**

HÀ NỘI - 2020

LỜI CAM ĐOAN

Luận án này được tác giả nghiên cứu và thực hiện bằng sự nỗ lực của bản thân dưới sự hướng dẫn của hai giáo viên hướng dẫn. Các tài liệu được trích dẫn đầy đủ và rõ ràng. Các số liệu và thông tin đưa ra trong luận án đảm bảo tính trung thực và khách quan. Những kết quả nghiên cứu của luận án và các công trình công bố của tác giả không trùng với bất kỳ công trình nào./.

TÁC GIẢ

Phan Thị Thanh Tâm

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU	11
1.1. Tổng quan nghiên cứu quốc tế có liên quan đến đề tài	11
1.2. Tổng quan tình hình nghiên cứu trong nước liên quan đến đề tài.....	16
1.3. Khoảng trống nghiên cứu	25
TIỂU KẾT CHƯƠNG 1	26
Chương 2: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CỦA NGÀNH LÚA GẠO	27
2.1. Khát quát về cạnh tranh.....	27
2.2. Năng lực cạnh tranh của ngành gạo	35
2.3. Nội dung và tiêu chí đánh giá năng lực cạnh tranh ngành gạo	37
2.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh của ngành gạo	43
2.5. Kinh nghiệm trong nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành lúa gạo ở một số quốc gia và bài học cho Việt Nam.....	57
Chương 3: THỰC TRẠNG NĂNG LỰC CẠNH TRANH CỦA NGÀNH LÚA GẠO VIỆT NAM	70
3.1. Thực trạng phát triển ngành lúa gạo Việt Nam giai đoạn 2010-2019.....	70
3.2. Thực trạng năng lực cạnh tranh của ngành lúa gạo Việt Nam.....	78
3.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh ngành lúa gạo Việt Nam.....	110
3.4. Đánh giá chung về năng lực cạnh tranh ngành lúa gạo Việt Nam	130
Chương 4: MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH CỦA NGÀNH LÚA GẠO VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2030	135
4.1. Định hướng và chiến lược phát triển ngành lúa gạo Việt Nam.....	135
4.2. Một số giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành lúa gạo Việt Nam.....	142
4.3. Một số kiến nghị đối với Nhà nước và các ban ngành liên quan	151
KẾT LUẬN	157
TÀI LIỆU THAM KHẢO	159

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 1 : Thống kê mẫu khảo sát.....	7
Bảng 1.1: Tổng hợp các nghiên cứu về năng lực cạnh tranh	24
Bảng 3.1: Sản lượng lúa cả năm phân theo khu vực giai đoạn 2010 - 2019.....	73
Bảng 3.2: Sản lượng lúa cả năm phân theo mùa vụ giai đoạn 2010-2019.....	74
Bảng 3.3: Diện tích lúa cả năm phân theo khu vực giai đoạn 2010 – 2019	79
Bảng 3.4: Diện tích lúa cả năm phân theo mùa vụ giai đoạn 2010 – 2019.....	81
Bảng 3.5: Diện tích lúa của các nước trong nhóm 5 quốc gia xuất khẩu nhiều gạo nhất thế giới	85
Bảng 3.6: Năng suất lúa cả năm phân theo khu vực giai đoạn 2010 - 2019.....	86
Bảng 3.7: Năng suất lúa đông xuân của Việt Nam trong giai đoạn 2010- 2019	87
Bảng 3.8: Năng suất lúa vụ hè thu của Việt Nam đoạn 2010 – 2019	88
Bảng 3.9: Năng suất lúa vụ mùa của Việt Nam giai đoạn 2010 – 2019	89
Bảng 3.10: Năng suất lúa của Việt Nam và các nước trong nhóm 5 quốc gia xuất khẩu nhiều gạo nhất thế giới	90
Bảng 3.11. Mức tăng trưởng của năng suất ngành lúa gạo.....	90
Bảng 3.12: Chi phí sản xuất ngành lúa gạo của các nước thuộc top 5 nước xuất khẩu gạo nhiều nhất thế giới trong giai đoạn 2013- 2014	93
Bảng 3.13: Giá gạo mà nông dân bán tại nông trại.....	94
Bảng 3.14: Giá trị xuất khẩu gạo của Việt Nam	96
Bảng 3.15: Thị phần xuất khẩu gạo ra thế giới.....	98
Bảng 3.16: Thị phần xuất khẩu gạo trong vỏ trấu ra thế giới	99
Bảng 3.17: Thị phần xuất khẩu gạo trấu (màu nâu) ra thế giới	99
Bảng 3.18: Thị phần xuất khẩu gạo xay không vỡ ra thế giới	100
Bảng 3.19: Thị phần xuất khẩu gạo xay vỡ ra thế giới	100
Bảng 3.20: Chỉ số năng lực cạnh tranh (RCA) của top 5 quốc gia xuất khẩu gạo nhiều nhất thế giới trong giai đoạn 1997- 2019	102
Bảng 3.21: Chỉ số RCA của gạo trong trấu của top 5 quốc gia xuất khẩu gạo nhiều nhất thế giới trong giai đoạn 2010- 2019	103

Bảng 3.22: Chỉ số RCA của gạo trấu (màu nâu) của top 5 quốc gia xuất khẩu gạo nhiều nhất thế giới trong giai đoạn 2010- 2019	103
Bảng 3.23: Chỉ số RCA của gạo xay không vỡ của top 5 quốc gia xuất khẩu gạo nhiều nhất thế giới trong giai đoạn 2010- 2019	104
Bảng 3.24: Chỉ số RCA của gạo xay vỡ của top 5 quốc gia xuất khẩu gạo nhiều nhất thế giới trong giai đoạn 2010- 2019	105
Bảng 3.25: Chỉ số đa dạng hóa mặt hàng ngành gạo của 5 nước xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới.....	106
Bảng 3.26: Chỉ số đa dạng hóa thị trường xuất khẩu gạo của 5 nước xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới.....	107
Bảng 3.27: Chỉ số đa dạng hóa thị trường xuất khẩu gạo trong trấu của 5 nước xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới.....	108
Bảng 3.28: Chỉ số đa dạng hóa thị trường xuất khẩu gạo trấu (màu nâu) của 5 nước xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới.....	108
Bảng 3.29: Chỉ số đa dạng hóa thị trường xuất khẩu gạo xay không vỡ của 5 nước xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới.....	109
Bảng 3.30: Chỉ số đa dạng hóa thị trường xuất khẩu gạo xay vỡ của 5 nước xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới.....	109
Bảng 3.31: Thống kê mô tả yếu tố điều kiện sản xuất và kinh doanh ngành lúa gạo...	110
Bảng 3.32: Thống kê mô tả yếu tố điều kiện cầu trong nước và quốc tế.....	111
Bảng 3.33: Thống kê mô tả yếu tố các ngành hỗ trợ và liên quan.....	112
Bảng 3.34: Thống kê mô tả yếu tố chiến lược doanh nghiệp, cấu trúc và cạnh tranh ..	113
Bảng 3.35: Thống kê mô tả yếu tố vai trò chính phủ.....	113
Bảng 3.36: Thống kê mô tả yếu tố năng lực marketing.....	114
Bảng 3.37: Thống kê mô tả các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh ngành lúa gạo	115
Bảng 3.38: Thống kê mô tả các biến phân theo khu vực	116
Bảng 3.39: Thống kê mô tả các biến phân theo đối tượng khảo sát	117
Bảng 3.40: Kiểm định chất lượng thang đo	119

DANH MỤC CÁC HÌNH, BIỂU ĐỒ

Sơ đồ 1: Quy trình nghiên cứu	4
Sơ đồ 2. Mô hình kim cương Porter	44
Sơ đồ 3: Mô hình nghiên cứu	57
Biểu đồ 3.1: Sản lượng lúa Việt Nam từ năm 2010- 2019	70
Biểu đồ 3.2: Sản lượng lúa vụ Đông Xuân của Việt Nam giai đoạn 2010 – 2019.....	75
Biểu đồ 3.3: Sản lượng lúa vụ Hè Thu của Việt Nam giai đoạn.....	76
Biểu đồ 3.4: Sản lượng lúa vụ Mùa của Việt Nam giai đoạn 2010 - 2019.....	77
Biểu đồ 3.6: Diện tích lúa vụ đông xuân theo khu vực giai đoạn 2010 - 2019	82
Biểu đồ 3.7: Diện tích lúa vụ hè thu theo khu vực giai đoạn 2010 – 2019.....	83
Biểu đồ 3.8: Diện tích lúa vụ mùa theo khu vực giai đoạn 2010 - 2019	84
Biểu đồ 3.9: Năng suất lúa của Việt Nam trong giai đoạn 2010 - 2019	85
Hình 3.1. Đánh giá của khách hàng tại 24 thành phố ở Đông Á và Đông Nam Á về chất lượng gạo của một số quốc gia.	91
Hình 3.2. Giá gạo Việt Nam trên thị trường thế giới	95
Biểu đồ 3.10. Giá xuất khẩu gạo bình quân của Việt Nam.....	96
Biểu đồ 3.11: Chỉ số năng lực cạnh tranh (RCA) của ngành gạo giai đoạn 1997- 2019.....	101
Sơ đồ 3.1: Thực trạng các nhân tố tác động đến năng lực cạnh tranh ngành lúa gạo của Việt Nam theo mô hình kim cương của Porter	118

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay, cạnh tranh trở thành yêu cầu tất yếu đối với tất cả các ngành kinh tế và quốc gia. Cạnh tranh được coi là yếu tố cần thiết để phân bổ lại nguồn lực xã hội, thúc đẩy nền kinh tế phát triển thông qua việc điều tiết cung trên thị trường, kích thích hoạt động nghiên cứu, sáng tạo, ứng dụng công nghệ.

Nghiên cứu năng lực cạnh tranh cấp ngành là chủ đề được nhiều nhà nghiên cứu kinh tế và hoạch định chính sách quan tâm. Việc nghiên cứu năng lực cạnh tranh không chỉ giúp các doanh nghiệp, ban ngành và quốc gia hiểu được xu hướng hoạt động của thị trường mà còn giúp họ đưa ra chiến lược phát triển trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn. Đối với doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh giúp họ tạo được vị thế trên thị trường, chiếm lĩnh được thị trường. Đối với các ngành, nâng cao năng lực cạnh tranh sẽ thúc đẩy sự phát triển của ngành từ đó góp phần nâng cao vị thế của quốc gia.

Việt Nam được biết đến là nước truyền thống nông nghiệp. Trong những năm qua, nhờ vào sự mở cửa thương mại và toàn cầu hóa, sản xuất nông nghiệp của Việt Nam đã đạt được những thành tích vượt bậc, đặc biệt là ngành lúa gạo. Lúa gạo là một trong một sản phẩm xuất khẩu quan trọng của ngành nông nghiệp, mặc dù không phải là sản phẩm xuất khẩu chủ lực, cũng như kim ngạch xuất khẩu rất lớn nhưng khá ổn định. Theo số liệu thống kê của Tổng cục thống kê, hiện nay, sản phẩm ngành lúa gạo Việt Nam đã xuất khẩu sang trên 135 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Tính thời tháng 12 năm 2018, xuất khẩu gạo của Việt Nam đã đạt 2.621,44 triệu USD, đứng thứ 3 thế giới.

Xét trong bối cảnh kinh tế hiện nay, mặc dù có những điểm mạnh nhưng ngành lúa gạo của Việt Nam cũng có nhiều khó khăn và rào cản hạn trong việc phát triển năng lực cạnh tranh trên thị trường quốc tế như qui mô sản xuất nhỏ, nhiều vùng canh tác còn lạc hậu, công nghiệp chế biến còn hạn chế, chất lượng chưa đồng đều, giá bán trên thị trường thế giới còn thấp... Theo Thứ trưởng Đỗ Thanh Hải: “gạo là mặt hàng nông sản nhạy cảm được nhiều nước chú trọng áp dụng các tiêu chuẩn nghiêm ngặt về an toàn thực phẩm và về bảo vệ môi trường rất cao” Uyên (2018) [43]. Tuy nhiên, hiện nay chất lượng gạo của Việt Nam rất khó đáp ứng các tiêu chuẩn đó do hàm lượng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc trừ sâu trong sản phẩm

còn rất lớn. Hơn nữa, sau cuộc khủng hoảng lương thực năm 2008, các nước láng giềng của Việt Nam như Indonesia, Philippines, Malaysia đã dần chuyển hướng chính sách phát triển nông nghiệp sang hướng tự chủ [15]. Điều này có nghĩa rằng, Việt Nam đã và đang có thêm nhiều đối thủ cạnh tranh mới trên thị trường.

Xét về lợi thế cạnh tranh trên thị trường, năng lực cạnh tranh của ngành lúa gạo của Việt Nam đang có xu hướng giảm. Theo tính toán dựa trên số liệu thống kê của Uncomtrade, lợi thế cạnh tranh- RCA ngành lúa gạo của Việt Nam đang có xu hướng giảm. Nếu trong giai đoạn 1997- 2000, Việt Nam có chỉ số lợi thế cạnh tranh đứng đầu trong nhóm 5 nước xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới, trong giai đoạn 2015-2018, lợi thế cạnh tranh của Việt Nam đã tụt xuống vị trí thứ 4. Thêm vào đó, mức độ đa dạng hóa thị trường ngành lúa gạo của Việt Nam cũng có xu hướng giảm trong khi các nước lớn như Mỹ, Ấn độ đang phát triển rất ổn định theo hướng đa dạng hóa thị trường. Những điều này cho thấy thực trạng rằng năng lực cạnh tranh ngành lúa gạo của Việt Nam đang giảm trên thị trường quốc tế.

Theo nhiều nhà nghiên cứu nguyên nhân của những vấn đề này có thể là do: Thứ nhất, gạo của Việt Nam chưa được các nhà nhập khẩu đánh giá cao về chất lượng. Thực tế, điểm yếu nhất của gạo Việt Nam là chất lượng không đồng đều, chủ yếu phân chia theo tỷ lệ tấm, thông dụng 5%, 15%, 25%. Nông dân vẫn lạm dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật quá mức, không trung thực khi khai bao nên dẫn tới chất lượng lúa gạo càng khó kiểm soát. Thứ hai, thương hiệu gạo của Việt Nam chưa được khẳng định trên thị trường quốc tế, năng lực marketing của các doanh nghiệp xuất khẩu còn hạn chế. Thứ ba, sản phẩm gạo của Việt Nam chưa thực sự đa dạng cả về mẫu mã và thị trường.

Trong những năm gần đây, các nghiên cứu trong chủ đề nâng cao năng lực cạnh tranh tại Việt Nam khá nhiều nhưng các nghiên cứu chuyên sâu về nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành lúa gạo của Việt Nam trên thị trường quốc tế khá hạn chế. Hầu hết các nghiên cứu mới chỉ tập trung vào các yếu tố và giải pháp liên quan tới chính sách của Nhà nước, nâng cao năng lực lao động, đổi mới công nghệ,... Tuy nhiên, những nghiên cứu tập trung vào yếu tố năng lực marketing còn hạn chế, trong đề nâng cao năng lực cạnh tranh, ngành lúa gạo Việt Nam cũng như các doanh nghiệp xuất khẩu rất cần yếu tố này. Chính vì những lý do trên nghiên cứu sinh đã quyết định lựa chọn đề tài: “Năng lực cạnh tranh của ngành lúa gạo Việt Nam” làm luận án nghiên cứu ngành quản trị kinh doanh.

2. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục tiêu chung

Trên cơ sở nghiên cứu xây dựng luận cứ khoa học và phân tích thực trạng năng lực cạnh tranh ngành lúa gạo của Việt Nam, đề tài đề xuất giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành lúa gạo Việt Nam trong thời gian tới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn về năng lực cạnh tranh nói chung và năng lực cạnh tranh của ngành lúa gạo nói riêng.

Phân tích thực trạng năng lực cạnh tranh của ngành lúa gạo Việt Nam trên thị trường quốc tế trong giai đoạn 2010- 2019.

Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh của ngành lúa gạo Việt Nam, trên cơ sở đó nghiên cứu sẽ lượng hóa tác động của các yếu tố này đến năng lực cạnh tranh của ngành lúa gạo Việt Nam.

Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành lúa gạo Việt Nam trong giai đoạn 2021-2030.

3. Đối tượng nghiên cứu, phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là năng lực cạnh tranh của ngành lúa gạo Việt Nam.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi nội dung: Luận án tập trung nghiên cứu các vấn đề liên quan tới năng lực cạnh tranh ngành lúa gạo của Việt Nam, bao gồm: (1) Năng lực sản xuất; (2) Chi phí sản xuất; (3) Biến động về giá gạo; (4) Thị phần xuất khẩu lúa gạo; (5) Lợi thế cạnh tranh trên thị trường quốc tế; (6) Sự đa dạng hóa mặt hàng và thị trường.

Phạm vi không gian: Nghiên cứu khả năng cạnh tranh của lúa gạo Việt Nam trên thị trường quốc tế.

Phạm vi thời gian: Nghiên cứu đánh giá năng lực cạnh tranh của ngành lúa gạo của Việt Nam trong giai đoạn 2010- 2019. Trong đó số liệu thứ cấp thu thập từ năm 2010- 2019, số liệu sơ cấp thu thập trong năm 2019.